

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2026/HS-PT

Ngày: 20/4/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 446/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025, do có kháng cáo của một số bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSNCTN-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Ngô Quang C, sinh ngày 10/5/2008; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn Y, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Ngô Văn C1, sinh năm 1986; con bà: Lê Thị Hải H, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông Ngô Văn C1, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Hải H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Văn T, Văn phòng L4; địa chỉ: Số H, đường V, tổ dân phố Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Luật sư Nguyễn Bá N1, Công ty L5 Bắc Giang, Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: A, N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; đều có mặt.

2. Họ và tên: Ngô Quang L, sinh ngày 22/01/2006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn T, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Ngô Quang T1, sinh năm 1973; con bà: Vũ Thị T2, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn Q, Văn phòng L4; địa chỉ: Số A đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T3, sinh ngày 07/7/2008; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn Y, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1982; con bà Trần Thị L1, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1982 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; đều có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hoàng Thị Ngọc M, Công ty L6, Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số H, phường B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Họ và tên: Lê Minh C2, sinh ngày 23/7/2006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trước khi bị bắt là sinh viên; nơi thường trú: Tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Văn T5, sinh năm 1969; con bà: Đồng Thị K, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2022, Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có đơn xin rút kháng cáo nên không trích xuất đến phiên tòa).

5. Họ và tên: Lê Thế L2, sinh năm 2003; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn Y, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lê Thế N2, sinh năm 1981; con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 43/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”; vắng mặt.

6. Họ và tên: Huỳnh Tiến K1, sinh ngày 31/01/2006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Huỳnh Văn H1, sinh năm 1972; con bà: Lê Thị Y, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 15/10/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Họ và tên: Trần Văn N3, sinh ngày 31/7/2006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn N, xã K, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Trần Văn Q1, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”; có mặt.

8. Họ và tên: Phạm Bá H2, sinh ngày 10/8/2007; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh); đảng đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Phạm Bá T7, sinh năm 1986; con bà: Đoàn Thị B, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2024, Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Trong vụ án còn có 12 bị cáo khác; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/10/2024, Đỗ Bình D tụ tập cùng nhóm bạn tại quán N5 ở khu đất mới thôn H, xã N, huyện L, trong đó có Trần Văn N3, Nguyễn Hoài A, Huỳnh Tiến K1, Lê Minh C2, Vũ Ngọc M1, Dương Văn T8, Đặng Văn T9, Phạm Bá H2, Đồng Văn C3, Võ Hoàng S, Đặng Văn V, Nguyễn Ngọc G. Trong lúc ngồi uống nước, D rủ cả nhóm đi xuống thành phố B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để đánh nhau với nhóm thanh niên khác và tìm nhóm thanh niên đã đuổi đánh D hôm trước để đánh lại. Cả nhóm đồng ý, sau đó nhóm của D đi đến khu vực cây xăng T15 ở xã N, huyện L để chuẩn bị hung khí. D rủ thêm Nguyễn Đặng Ngọc K2, Lê Minh Đ, Ngọc K2 rủ thêm Trịnh Tiến M2 cùng đồng ý tham gia. Tại đây, D ra phía sau nhà Chu Thị H3 ở thôn M, xã A, huyện L lấy 02 thanh kiếm, 01 con dao pho, 01 thanh sắt dài khoảng 02 mét, 01 con dao mèo và 01 con dao quắm mang ra đưa cho Hoài A, C3 và M1. Chuẩn bị hung khí xong, cả bọn đi đến khu đất mới ở thị trấn B, huyện Y chờ một lúc thì Ngọc K2, Đ và M2 đi trên 02 xe mô

tô đến nhập vào nhóm của D. Sau khi tập hợp, nhóm của D mang theo hung khí gồm dao, kiếm, sỏi, đá, lọ sơn và di chuyển bằng xe mô tô theo tỉnh lộ 295b (quốc lộ A cũ) xuống thành phố B. Cụ thể: Đỗ Bình D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen (xe của N3 không gắn biển số) chở Huỳnh Tiến K1, trên xe cài theo 01 thanh kiếm (không có vỏ); Lê Minh Đ điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát (BKS) 98C1-294.99 chở Nguyễn Hoài A mang theo 01 thanh kiếm (có vỏ); Lê Minh C2 điều khiển xe mô tô BKS 98D1-869.30 chở Đặng Văn T9 mang theo 01 con dao phớ và 01 chiếc gậy rút 03 khúc bằng kim loại; Đặng Văn V điều khiển xe mô tô Honda Wave chở Vũ Ngọc M1 mang theo 01 con dao mèo và sỏi, đá; Nguyễn Ngọc G điều khiển xe mô tô BKS 98M1-338.34 chở Trần Văn N3 mang theo 01 ba lô đựng sỏi, đá; Võ Hoàng S điều khiển xe mô tô Honda Wave chở Đồng Văn C3 mang theo gạch, 01 con dao bấm nhọn và 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại; Dương Văn T8 điều khiển xe mô tô BKS 98B3-658.94 chở Phạm Bá H2 mang theo 01 con dao quắm và 01 ba lô đựng sỏi, đá; Nguyễn Đặng Ngọc K2 điều khiển xe mô tô BKS 98L2-038.81 chở Trịnh Tiến M2 mang theo 01 lọ sơn.

Nhóm của D di chuyển theo tỉnh lộ 295b (QL1A cũ) xuống khu vực cầu Á, thành phố B rồi tiếp tục di chuyển xuống ngã 4 Đ, thị xã V thì quay về xã M, huyện L. Tại đây, D tiếp tục rủ cả bọn đi xuống thành phố B tìm nhóm thanh niên ở đây để đánh nhau. Nhóm của D tiếp tục di chuyển theo tỉnh lộ 295b (QL1A cũ) xuống khu vực ngã 6 thành phố B thì quay về thành phố B theo đường Q (cũ) hướng đường M về cầu Á, thành phố B. Theo các bị cáo khai, khi đến khu vực cầu Á - thành phố B; khu vực ngã 4 Đ - thị xã V và ở khu vực ngã 6 thành phố B, nhóm của D có sử dụng hung khí để truy đuổi đánh nhóm thanh niên cầm theo hung khí đang đi trên đường ở các khu vực này nhưng không đuổi kịp.

Khi nhóm của D từ thành phố B quay về đến khu vực đường đôi hướng từ tổ dân phố M, phường N đi phường T và Đài truyền hình B thì phát hiện có một nhóm thanh niên 04 người đi trên 02 xe mô tô mang theo 01 thanh đao, nhóm của D đuổi đánh thì bị nhóm 04 thanh niên này dùng vỏ chai bia ném lại rồi bỏ chạy. Nhóm của D cầm dao, kiếm, sỏi, đá truy đuổi nhóm này để đánh lại, trong đó M1, D, Hoài A, T9 cầm dao, kiếm, gậy rút 03 khúc; H2, C3, N3 ngồi sau xe mô tô dùng sỏi, đá mang theo ném về phía nhóm này nhưng không trúng ai. Quá trình truy đuổi, nhóm của D điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, nẹt bô, lạng lách đánh võng trên đường và hò hét, chửi bới. Hai bên truy đuổi đánh nhau khoảng 2 - 3km quanh khu vực tổ dân phố M thì nhóm thanh niên 04 người đi trên 02 xe mô tô này tách ra bỏ chạy theo hai hướng. D, Đ, G và V điều khiển xe mô tô chở Tiến K1, Hoài A, N3, M1 (nhóm D) đuổi theo 02 nam thanh niên đi trên 01 xe mô tô về hướng ngã 4 Đ đi tổ dân phố M; còn C2, S, Ngọc K2, T8 chở T9, C3, M2 (nhóm C2) đuổi theo 02 nam thanh niên đi trên 01 xe mô tô bỏ chạy về hướng tổ dân phố M, phường N. Cùng thời gian này, Ngô Quang T10 và Nguyễn Minh Đ1 đang đi đón nhân viên thì thấy nhóm của D đuổi đánh nhóm thanh niên đi xe mô tô hướng từ đường mới về tổ dân phố M và đuổi theo xe của T10 và Đ1. Thấy vậy, Đ1 điều khiển xe mô tô chở T10 bỏ chạy thì gặp nhóm của C2 đang đi đến. Nhóm C2 nhầm tưởng là nhóm đối phương nên đuổi đánh Đ1 và T10. Đ1 điều khiển xe chở T10 chạy vào quán K4 ở tổ dân phố M. Nhóm của C2 đi qua chỗ Đ1 và T10 rồi lên cầu vượt gần

đó chờ nhóm của D. Cùng thời gian này, Ngô Quang C là em trai của T10 đang ở tổ dân phố M nhìn thấy Đ1 và T10 bị nhóm của C2 truy đuổi. Chức về nhà trọ của Lê Thế L2 ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V thì gặp Lê Thế L2, Ngô Quang L và Nguyễn Văn T3. C nói cho L2, L và T3 biết việc Đ1 và T10 bị đuổi đánh. L2 điện thoại cho T10 hỏi thì được T10 nói cho biết việc bị đuổi đánh, chặn ở cầu vượt không cho về. L2 bảo Trọng “để tao gọi anh S ra xem thế nào” rồi đến đón về (L2 làm quản lý đưa đón nhân viên nữ phục vụ quán hát Karaoke cho S). Sau đó, L2 điện thoại thông báo cho Nguyễn Hồng S1 biết việc T10 và Đ1 đang bị đuổi đánh, chặn ở quán K4 6 và bảo S1 “Ra xem thế nào”. S1 đồng ý bảo Lê Quốc Q2 đi cùng và gọi điện cho Lê Hữu Đ2 đi xe ô tô đến đón nhóm S1 đi ra chỗ Đ1 và T10. Lúc này, Q2 đang ngủ ở phòng trọ cùng Nông Thành T11 nên Q2 bảo Nông Thành T11 dậy đi cùng (cả hai là nhân viên của S1). Sau đó S1, Q2 và Nông Thành T11 đi sang nhà trọ của L2. Tại đây, Nông Thành T11 hỏi thì được L2 nói cho biết việc Đ1 và Ngô Quang T10 bị đánh. Nhóm của S1 chờ một lúc thì Đ2 điều khiển xe ô tô Hyundai Accent, BKS 98A-646.55 đến nhà trọ gặp L2, S1, Nông Thành T11, Q2 cùng C, L và T3 đang đứng ngoài cửa. L2 vào trong nhà lấy 01 gậy kim loại màu trắng, hình vuông rộng dài 1,55m (gọi tắt là gậy sắt), còn T11 vào trong bếp lấy 01 con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả), mục đích nếu thấy nhóm nam thanh niên đuổi đánh Ngô Quang T10 và Đ1 thì sử dụng để đánh lại. L2 cầm gậy sắt lên xe ô tô của Đ2 nhưng S1 bảo để ở nhà nên L2 đưa gậy sắt cho T3 và bảo T3 ở nhà. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Airblade BKS 98G1-108.57 (xe của L2) chở L và T3 đi phía trước xe ô tô của Đ2 đến khu vực nơi Ngô Quang T10 và Đ1 bị đuổi đánh, L cầm theo gậy sắt L2 đưa cho lúc trước; Đ2 điều khiển xe ô tô chở S1 ngồi ghế phụ, Q2, Nông Thành T11 và L2 ngồi ghế sau đi sau xe mô tô của C, trên xe ô tô, Nông Thành T11 cầm theo con dao nhọn, Đại để một gậy bóng chày bằng gỗ trong cốp xe ô tô. Trong thời gian này, nhóm D (gồm có D chở Tiến K1; Đ chở Hoài A; G chở N3; V chở M1) do không đuổi được 02 nam thanh niên đi trên xe mô tô nên đã quay lại khu vực đường mới thuộc tổ dân phố M để tìm. Khi đi đến ngã 3 khu dân cư thuộc tổ dân phố M (gần quán K5) thì gặp nhóm xe mô tô của C, T3 và L ngược chiều đi đến. Thấy nhóm của D, C hô “Chúng nó kia rồi” và dừng xe ở bên phải rìa đường. Sau đó, C, T3, L nhặt gạch bên vệ đường ném về phía nhóm D. Nhóm của D đi xe mô tô đến thì Hoài A, N3 và M1 ngồi phía sau cầm sỏi, đá và vỏ chai bia ném lại phía nhóm C. Chức, T3 và L bỏ chạy ngược lại thì cùng lúc này, Đ2 điều khiển xe ô tô đi đến chặn đầu nhóm D. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô chở Hoài A quay đầu bỏ chạy, G và V điều khiển xe mô tô rẽ trái vào ngõ rồi bỏ chạy, còn lại xe của D điều khiển chở Tiến K1 bị xe ô tô của Đ2 áp sát vào lề đường bên trái. Thấy vậy, Tiến K1 nhảy xuống xe quay đầu bỏ chạy vào bụi cây gần đó, lúc này D một tay lái xe mô tô, một tay cầm kiếm điều khiển xe mô tô lách qua xe ô tô của Đại để bỏ chạy về hướng nhóm của C đang đứng chắn đầu ở phía trước, khi thấy D điều khiển xe song song với L, cách L đứng khoảng 01m, L cầm gậy sắt bằng hai tay vung lên vụt một nhát trúng vào lưng D, lúc này D vẫn đang di chuyển chậm, Chức đang đứng phía sau L (cách vị trí của L 1,8m) thấy D điều khiển xe đi tới, cách vị trí của C đứng 1,4m, C cầm 1/4 viên gạch (C nhặt ở cạnh nhà đang xây trước đó), kích thước khoảng (10 x 6 x 5)cm ném một nhát trúng vào đầu làm D bị ngã nằm ra đường, L tiếp tục cầm gậy sắt lao đến đánh

tiếp 01 nhát vào phía hông bên phải của D, lúc này T3 chạy lại thấy D nằm im, T3 dùng chân phải đá vào hông D một nhát. Cùng thời gian này, nhóm của S1, Q2, Nông Thành T11 và L2 mở cửa xe ô tô lao xuống đuổi theo nhóm của D để đánh. T11 cầm dao nhọn đuổi theo xe của V và xe của Đ. Đ2 mở cốp xe ô tô lấy chiếc gậy bóng chày cùng Q2, L2 và S1 chạy về phía vị trí của D để đánh nhưng thấy D bị thương đầu chảy máu nên Đ2, Quân L3 và S1 không đánh D tiếp. Quá trình đuổi đánh nhóm D, nhóm của C la hét, chửi bới trên đường. Sau khi thấy D bị thương, C, L và T3 lấy xe mô tô bỏ chạy về nhà trọ của L3; còn Đ2, S1, L3, Q2 và Nông Thành T11 chạy về xe ô tô định bỏ đi nhưng thấy D bị thương nặng nên đã quay lại đưa D đến Trung tâm y tế thị xã V. Tại đây, Đ2 lấy điện thoại của D gọi điện cho T9 thông báo việc D bị tai nạn đang cấp cứu tại bệnh viện và bảo T9 gọi người nhà xuống, sau đó Đ2 điều khiển xe ô tô chở S1, Q2, L3 và Nông Thành T11 đi về.

Trên đường về, S1 bảo Q2, Đ2, L3 và Nông Thành T11 quay lại hiện trường để kiểm tra xem có Camera của nhà dân nào ghi lại hình ảnh nhóm của S1 vừa đánh D không. Khi quay lại hiện trường, nhóm của S1 thấy có 01 Camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Xuân C4 quay ra đường, S1 bảo Q2 lấy cát lấp dấu vết máu của D ở trên đường sau đó gọi điện nhờ bạn là Nguyễn Văn T12 đến để gọi anh C4 mở cửa cho nhóm của S1 xem dữ liệu Camera. Anh T13 đi xe mô tô đến gọi anh C4 dậy ra mở cửa sau đó đi ra ngoài và không biết nội dung sự việc. Khi gặp anh C4, S1 nói dối có vụ tai nạn xảy ra muốn xem lại Camera; anh C4 lấy điện thoại di động của mình ra cho S1 xem dữ liệu Camera trên điện thoại di động thì thấy hình ảnh nhóm của S1 và nhóm của D đuổi đánh nhau, hình ảnh D bị C, L đánh, S1 bảo anh C4 xóa dữ liệu Camera trên điện thoại đi thì anh C4 đồng ý và xóa đoạn dữ liệu Camera này nhưng vẫn còn lưu trong thẻ nhớ trên C6. Xóa dữ liệu xong, nhóm của S1 đi về phòng trọ ở tổ dân phố M. Tại đây, L3 hỏi C thì C, L và T3 thừa nhận việc đánh D bị thương nặng.

Đối với nhóm của D sau khi đánh nhau với nhóm của C thì cả nhóm tập trung tại khu vực đường mới sau Khu công nghiệp V. Sau khi biết thông tin D bị đánh, G đưa N3 quay lại hiện trường nơi vừa bị chặn đánh thì thấy xe mô tô D điều khiển đang dựng trên vỉa hè, N3 đã lấy xe mô tô và đón Tiến K1 cùng cả nhóm đi về nhà.

Đối với Đỗ Bình D được đưa đến Trung tâm Y tế thị xã V, sau đó gia đình đưa xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, Bệnh viện V1 cấp cứu, điều trị nhưng do thương tích nặng đến ngày 08/10/2024 thì chết.

Ngày 06/10/2024, Trần Văn N3, Lê Quốc Q2, Lê Hữu Đ2, Lê Thế L2, Nông Thành T11 đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã bắt giữ đối với Nguyễn Đăng Ngọc K2, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn T3, Ngô Quang C, Nguyễn Hoài A và Ngô Quang L.

+ Khám xét chỗ ở của Lê Thế L2 ở TDP M, phường N, thị xã V, thu giữ: 01 thanh kim loại màu trắng, hình vuông, rỗng ở giữa dài 1m55, mỗi cạnh dài 03cm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B còn thu giữ của Lê Thế L2 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 98G1-108.57; thu giữ của Lê Hữu Đ2 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 98A-646.55;

thu giữ của Trần Văn N3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98AF-052.03; thu giữ của Huỳnh Tiến K1 01 điện thoại Iphone XR màu xanh; thu giữ của Nguyễn Hồng S1 01 điện thoại Iphone 14 Promax; thu giữ của Nguyễn Đặng Ngọc K2 01 điện thoại Iphone X.

- Khám nghiệm hiện trường:

* Hiện trường vụ gây rối trật tự công cộng:

Hiện trường vụ án xác định tại trục đường mới nối QL37 với QL17 thuộc địa phận tổ dân phố M và C, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đây là đường một chiều chạy dọc theo chiều Nam B hướng đi tổ dân phố M, phường N. Ở giữa trục đường đôi là không gian đất trống giải phân cách rộng 03m. Hai trục đường đi một chiều rộng bằng nhau 6,5m. Tại trục đường đi tổ dân phố M đi phường T (QL37 đi QL17) ở vị trí cách cột điện cao áp mép đường phía Tây 14,7m và cách mép đường phía Tây 3,3m theo lời khai các bị cáo là nơi đầu tiên xảy ra sự việc ném vỏ chai bia. Tại vị trí này trên mặt đường có nhiều mảnh vỡ thủy tinh nhỏ trên diện (2,7x3,8)m. Chạy dọc tiếp theo hướng N cách vị trí ban đầu nơi xảy ra sự việc đầu tiên khoảng 50m là ngã tư giao nhau giữa đường đôi và trục đường liên phường, xã (trục đường nhựa rộng 5,3m đi từ tổ dân phố M sang tổ dân phố M và ngược lại). Tại vị trí này trên mặt đường ngã tư giao nhau cách vị trí ban đầu nơi xảy ra sự việc 57m và cách biển báo hướng dẫn chỉ đường 7,1m có các mảnh thủy tinh to nhỏ khác nhau trên diện (2,9x1,2)m. Cách vị trí diện các mảnh thủy tinh trên về phía Bắc 1,7m có các mảnh vỡ thủy tinh khác to nhỏ khác nhau trên diện (3,1x1,9)m.

Mở rộng hiện trường về hướng Đông chạy dọc theo trục đường liên phường xã từ tổ dân phố My Điện 2 đi tổ dân phố M 3 khoảng cách 1.200m theo các bị cáo khai là nơi xảy ra sự việc bị hại bị các đối tượng chặn xe ném các vật thể lạ và bị đánh. Tại mép đường đi phía Bắc có cột điện ký hiệu 2.4/MDD9, cách cột điện 10,1m và cách mép đường phía Bắc 77cm là vị trí bị hại dừng xe và bị các đối tượng ném vật thể lạ và đánh. Đối diện với cột điện về phía Tây Nam tại mép đường phía Nam trước cửa nhà dân đang xây dựng, cách cột điện 47m là vị trí các đối tượng đứng ném các vật thể lạ về phía bị hại.

* Hiện trường vụ giết người:

Xác định tại trục đường đi liên phường, xã T tổ dân phố M, phường N, thị xã V (trước khu vực nhà anh Nguyễn Xuân C4, sinh năm 1993). Mặt đường nhựa rộng 6,6m. Phía B là cửa nhà anh C4, phía Nam là khu dân cư T, phía Đông là hướng đi phường T, phía Tây là hướng đi tổ dân phố M sang tổ dân phố M.

Tại mép trục đường phía Bắc có các cột điện cao áp cách nhau 30m và có ký hiệu khác nhau. Tại mép đường phía Bắc cách cửa nhà anh C4 15,2m có cột đèn điện cao áp chiếu sáng ký hiệu 2.5/MDD9. Trên mặt đường cách cột điện trên 8,8m và cách mép đường phía Bắc 1,9m có 01 vết màu đỏ dạng giọt kích thước (1,5x2,5)cm nghi là máu (ký hiệu số 01). Cách vị trí số 01 về phía Tây 2,2m và cách mép đường phía Bắc 2,1m có các vết màu đỏ dạng giọt to nhỏ khác nhau nghi là máu trên diện (1,1x0,6)m (ký hiệu số 02). Cách vị trí số 02 về phía Tây 9,4m và

cách mép đường phía Bắc 2,9m có vết màu đỏ dạng loang nghi máu kích thước (13x6)cm (ký hiệu số 03). Cách vị trí số 03 về phía Tây 2,5m và cách mép đường phía Bắc 2,3m có các vết màu đỏ dạng loang được phủ lên với lớp đất cát trên mặt đường nghi máu trên diện (2x0,7)m (ký hiệu số 04). Cách vị trí số 04 về phía Nam 2,6m và cách mép đường phía Bắc 3,8m có vết màu đỏ dạng loang nghi máu, kích thước (60x40)cm. Cũng trên mặt đường tại hiện trường cùng khu vực có 02 vết cày xước song song chạy kéo dài chéo theo hướng Đ: Vết 1 dài 5,7m, đầu vết cách mép đường phía Bắc 2,3m; Vết 2 dài 3,6m, cách mép đường phía Bắc là 2,65m, cuối vết cách mép đường phía Bắc 1,1m. Xem xét tại hiện trường thấy có Camera an ninh của nhà anh Nguyễn Xuân C4 quay ra nơi xảy ra sự việc.

- Khám nghiệm tử thi Đỗ Bình D:

* Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Giấy chứng nhận thương tích ngày 09/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác nhận vào viện ngày 05/10/2024.

+ Tình trạng thương tích lúc vào viện: Hôn mê, Glasgow 09 điểm, da tái, niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử trái khoảng 2.5mm phản xạ ánh sáng yếu, đồng tử phải khoảng 2mm phản xạ ánh sáng yếu. Vết thương chảy máu vùng thái dương đỉnh trái khoảng 10cm, lòi tổ chức não; liệt nửa người phải; xây sát vùng mu bàn tay trái. CT: Hình ảnh ổ đọng dập, tụ máu trong nhu mô vùng thái dương – đỉnh trái kích thước lớn đè đẩy nhu mô xung quanh và đường giữa lệch phải độ III, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng diện rộng bán cầu não trái, chảy máu khoang dưới nhện trong các khe cuộn não bên trái và lều tiểu não hai bên, vỡ lún xương thái dương-đỉnh trái.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

+ Vùng đầu: Vùng thái dương đỉnh trái có vết mô hình cung dài 31cm được khâu bằng 26 mũi chỉ, mép vết mô còn thấm dịch xung quanh, sưng nề bầm tím trên diện (17 x 16)cm, trên đó có vết thương rách da bờ mép không gọn, một số vị trí đã đóng vảy nằm chéo chéo được khâu bằng 04 mũi chỉ dài 6cm, đầu dưới cách đỉnh vành tai trái 6,5cm, đầu trên cách đường giữa đầu 8cm.

+ Đỉnh vai trái có vết xây sát da đã đóng vảy, kích thước (3,5 x 3)cm.

+ Mặt mu bàn ngón, tay trái 3, 4 có diện sưng nề bầm tím xây sát da kích thước (10 x 7)cm. Mu bàn chân trái có vết xây sát da nông kích thước (1,5 x 1)cm. Mặt mu bàn, ngón 1, 2 chân phải có diện xây sát, rách da kích thước (10 x 4)cm.

+ Vùng lưng hai bên có diện tím da kích thước (17 x 4)cm.

+ Mổ tử thi: Giải phẫu vùng đầu: Bầm tụ máu tổ chức dưới da cơ phía dưới vết thương và vùng thái dương đỉnh trái. Vết thương rách da thấu trong tổ chức não phù nề, xung huyết dập nát tụ máu ngoài, dưới màng cứng bán cầu não trái; Giải phẫu diện tím da vùng lưng thấy bầm tím máu tổ chức dưới da vùng lưng phải, xương không tổn thương.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, tử thi, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B thu giữ các mảnh thủy tinh vỡ; dấu vết nghi máu tại hiện trường; thu giữ dữ liệu

Camera tại nhà anh Nguyễn Xuân C4; mẫu máu, tổ chức não để phục vụ giám định.

- Kết luận giám định ADN số HT575.24/PY-XNSH ngày 14/10/2024 và Kết luận giám định mô bệnh học, hoá học số 412/24/KLMBH-PY, 2346/PY-XNĐH cùng ngày 18/10/2024 của V2- Cục Q3 kết luận:

+ 05 dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định là máu người; có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu tử thi của anh Đỗ Bình D.

+ Hình ảnh dập não, phù não mức độ nặng và xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Trong mẫu máu của Đỗ Bình D không tìm thấy E, chất ma túy; tìm thấy D1 và chất chuyển hoá của D1 là N4. Không tìm thấy các chất độc khác kể trên.

- Kết luận giám định tử thi số 2346/KLGĐTT-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng K6- Công an tỉnh B kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Đỗ Bình D do chấn thương sọ não: Vỡ lún xương thái dương - đỉnh trái, tụ máu nội sọ, đưng dập não.

+ Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích: Tổn thương bầm tím da, sưng nề, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên. Tổn thương rách da vùng thái dương - đỉnh trái do tác động của vật tày, có cạnh, tiết diện giới hạn, tác động với lực mạnh trực tiếp, hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, làm vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương - đỉnh trái, dập nát tổ chức não, tụ máu nội sọ tạo nên.

Tiến hành cho Ngô Quang C, Ngô Quang L thực nghiệm tư thế, động tác khi gây án; nhận dạng qua hình ảnh dữ liệu Camera thu giữ tại nhà anh Nguyễn Xuân C4. Kết quả C, L thực hiện thuần thực tư thế, động tác khi gây án, phù hợp với lời khai của các bị cáo; Chức xác định vị trí ném trúng anh D là vùng thái dương đỉnh trái. Các bị cáo Nguyễn Đặng Ngọc K2, Trịnh Tiến M2, Nông Thành T11, Lê Quốc Q2, Ngô Quang C, Ngô Quang L xác nhận hình ảnh dữ liệu Camera là nội dung sự việc xô xát giữa nhóm C và nhóm của D, có hình ảnh các bị cáo tham gia đánh nhau Trần Văn N3, Lê Thế L2, Trịnh Tiến M2, Võ Hoàng S, Đặng Văn T9, Lê Minh C2 và anh Nguyễn Xuân Công nhận D2 ra Nguyễn Hoài A, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Đặng Ngọc K2, Đồng Văn C3, Nguyễn Hồng S1.

- Về xử lý vật chứng: Xe ô tô Hyundai, BKS 98A-646.55 thu giữ của Lê Hữu Đ2 qua xác minh xác định là xe thuộc sở hữu của chị Chúng Thị X1, sinh năm 1998 trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã trả cho chị Chúng Thị X1.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của người bị hại là ông Đỗ Văn K3 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 372.000.000 đồng (gồm tiền viện phí; mai táng phí; tiền tổn thất về tinh thần). Gia đình các bị cáo Ngô Quang C, Nguyễn Văn T3 đã bồi thường được tổng số tiền 100.000.000 đồng (mỗi gia đình 50.000.000 đồng).

- Vật chứng chuyển xử lý cùng vụ án gồm: 01 xe mô tô BKS 98G1-108.57; 01 xe mô tô BKS 98AF-052.03; 01 gậy kim loại màu trắng dài 1,55m; các mảnh

vỡ thủy tinh và 05 điện thoại Iphone (được niêm phong theo quy định).

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSNCTN-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, đã quyết định:*

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Ngô Quang C 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thế L2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh C2 02 (hai) 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến K1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 15/10/2025.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phạm Bá H2 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 12 bị cáo khác,

quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp, nghĩa vụ chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm; các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3 có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lê Thế L2, Lê Minh C2, Phạm Bá H2 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ông Nguyễn Văn T4 đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

- Sau khi Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Lê Minh C2 có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thế L2 vắng mặt.

- Các bị cáo có kháng cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Phạm Bá H2 có mặt tại phiên tòa đều giữ nguyên đơn kháng cáo và điều trình bày:

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đều thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan và các bị cáo rất ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt của đại diện gia đình người bị hại để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết và nội dung vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Lê Minh C2, Phạm Bá H2 và của ông Nguyễn Văn T4 là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Minh C2 có đơn xin rút đơn kháng cáo là sự tự nguyện nên đề nghị chấp nhận.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh C2; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 và kháng cáo của ông Nguyễn Văn T4; giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Quang C trình bày:

Bị cáo phạm tội khi mới vượt qua 16 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế; ngoài số tiền đã bồi thường ở cấp sơ thẩm thì tại cấp phúc thẩm đã bồi thường đầy đủ số tiền còn lại 75.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã có thái độ tích cực cấp cứu nạn nhân, không mong muốn sự việc xảy ra nên xin

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và ở mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Quang C trình bày:

Nhất trí với các trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Quang L trình bày:

Mức hình phạt 14 năm tù Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là quá nặng; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại; gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công, có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên; vai trò tham gia trong vụ án là người bị rủ rê; nhân thân bị cáo là người tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo còn ít tuổi; gia đình có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khoảng 02 năm tù.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Quang L trình bày:

Nhất trí với các trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3 trình bày:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Theo diễn biến của vụ án, sau khi người bị hại bị L và C đánh ngã ra đường thì bị cáo T3 đi đến chỉ dùng chân đạp 01 cái vào mông của người bị hại, không phải là vùng trọng yếu gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nguyên nhân dẫn đến người bị hại chết là do chấn thương sọ não, bị cáo chạy đến tham gia sau khi đã bị C và L đánh vào vùng đầu, vùng lưng nên có vai trò rất thứ yếu; tuổi đời của bị cáo còn rất ít, chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nên bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của người bị hại; bị cáo là người có nhân thân tốt; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại. Mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xét xử là nặng nên xin Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất, khoảng 5 năm tù.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T3 trình bày:

Nhất trí với các trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình, sức khỏe của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của ông để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Lê Minh C2, Phạm Bá H2 và của ông Nguyễn Văn T4 là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Minh C2 có đơn xin rút đơn kháng cáo là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh C2.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thế L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Lê Thế L2 theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Phạm Bá H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/10/2024, Đỗ Bình D (là bị hại trong vụ án) rủ rê Trần Văn N3, Nguyễn Hoài A, Huỳnh Tiến K1, Nguyễn Đăng Ngọc K2, Lê Minh Đ, Lê Minh C2, Đặng Văn T9, Phạm Bá H2, Dương Văn T8, Vũ Ngọc M1, Võ Hoàng S và Đồng Văn C3 mang theo hung khí (dao, kiếm), sỏi, đá, lọ sơn xuống thị xã V, tỉnh Bắc Giang để đánh nhau với nhóm thanh niên khác. Khi đi đến khu vực đoạn đường liên phường thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, nhóm của D (trong đó có các bị cáo) đã có hành vi điều khiển xe mô tô đi trên đường với tốc độ cao, nẹt bô, bấm còi, lạng lách đánh võng và sử dụng dao, kiếm, vỏ chai bia, sỏi, đá mang theo truy đuổi đánh nhau với nhóm đối phương đi trên đường quanh khu vực tổ dân phố M, phường N, thị xã V, trong đó có Ngô Quang T10 và Nguyễn Minh Đ1. Sau khi biết việc Đ1 và Ngô Quang T10 bị đuổi đánh, Ngô Quang C (là em ruột Ngô Quang T10) thông báo cho Nguyễn Hồng S1 biết. Sau đó, Ngô Quang C điều khiển xe mô tô chở Ngô Quang L và Nguyễn Văn T3; Lê Hữu Đ2 điều xe ô tô chở Nguyễn Hồng S1, còn Lê Thế L2, Lê Quốc Q2 và Nông Thành T11 mang theo hung khí để tìm nhóm thanh niên đã đuổi đánh Đ1 và Ngô Quang T10 để đánh lại. Khi phát hiện thấy nhóm của D đang ở đoạn đường thuộc tổ dân phố M, phường N, nhóm của D và nhóm C sử dụng vỏ chai bia, gạch, đá ném và đuổi đánh nhau. L dùng gậy sắt vụt 01 nhát vào lưng D

khi D đang điều khiển xe mô tô bỏ chạy qua vị trí của L, sau đó C cầm 1/4 viên gạch ném 01 nhát trúng vào vùng đầu thái dương trái của D làm D bị ngã xuống đường. Sau khi D đã bị ngã, L đi đến tiếp tục dùng gậy sắt vụt thêm 01 nhát vào hông bên phải, còn T3 chạy đến dùng chân phải đá một cái vào vùng hông anh D. Hậu quả, anh Đỗ Bình D bị chết do chấn thương sọ não: Vỡ lún xương thái dương - đỉnh trái, tụ máu nội sọ, đưng dập não.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L và Nguyễn Văn T3 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L và Nguyễn Văn T3 đã xâm phạm đến quyền được sống của người bị hại; giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nên phạm tội thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an - an toàn xã hội; do đó cần xét xử nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình khắc phục hậu quả và bồi thường cho gia đình người bị hại, bị cáo C bồi thường 105.000.000 đồng, bị cáo T3 bồi thường 90.000.000 đồng, bị cáo L bồi thường 25.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo C có ông ngoại là Lăng Quốc S2 và bà ngoại là Hà Thị C5 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo Ngô Quang C, Nguyễn Văn T3 đến thời điểm phạm tội là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới; riêng bị cáo C đã nhờ gia đình bồi thường số tiền 75.000.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm cho gia đình người bị hại nhận; đại diện gia đình người bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (theo Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Đỗ Văn K3 - bố của bị hại Đỗ Bình D có xác thực của UBND xã K, tỉnh Bắc Ninh; bút lục số 2393). Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân, vị trí - vai trò thực hiện tội phạm, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng cho các bị cáo không có ý nghĩa đặc biệt lớn so với hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết này được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3 và kháng cáo của ông Nguyễn Văn T4 (người đại diện hợp pháp của bị cáo T3).

[2.2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Bá H2, Huỳnh Tiến K1, Trần

Văn N3, Lê Thế L2 là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội; các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo Phạm Bá H2 năm 2024, bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Lê Thế L2 tháng 4/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác. Các bị cáo Phạm Bá H2, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Trần Văn N3, Huỳnh Tiến K1, Phạm Bá H2, Lê Thế L2 sau khi phạm tội đã đầu thú; gia đình bị cáo Huỳnh Tiến K1 có công với cách mạng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L đã nhờ gia đình bồi thường số tiền 77.000.000 đồng, bị cáo T3 đã nhờ gia đình bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho gia đình người bị hại nhận đủ theo quyết định của bản án sơ thẩm; đại diện gia đình người bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (theo Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Đỗ Văn K3 - bố của người bị hại Đỗ Bình D; có xác thực của UBND xã K, tỉnh Bắc Ninh; bút lục số 2391, 2395) và các bị cáo nộp thêm tài liệu tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân, vị trí - vai trò thực hiện tội phạm, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng cho các bị cáo không có ý nghĩa đặc biệt lớn so với hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết này được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Bá H2, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh C2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 và kháng cáo của ông Nguyễn Văn T4. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 và ông Nguyễn Văn T4 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Minh C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Minh C2 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh C2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Lê Minh C2 có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 và không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T4 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSNCTN-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh như sau:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Ngô Quang C 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

2.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

2.3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thế L2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến K1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 15/10/2025.

2.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến ngày 12/02/2025

2.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phạm Bá H2 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí:

- Các bị cáo Ngô Quang C, Ngô Quang L, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tiến K1, Trần Văn N3, Lê Thế L2, Phạm Bá H2 và ông Nguyễn Văn T4 mỗi người phải chịu 200.000 đồng phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Minh C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Ghi nhận và xác nhận các bị cáo đã bồi thường và nộp tiền án phí như sau:

- Bị cáo Ngô Quang C đã bồi thường số tiền 75.000.000 đồng, bị cáo Ngô Quang L đã bồi thường số tiền 77.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T3 đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho người nhận là ông Đỗ Văn K3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Bắc Ninh (là người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ Bình D).

- Xác nhận bị cáo Ngô Quang C (do ông Ngô Văn C1 nộp thay) đã nộp số tiền 3.950.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000185 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T3 (do ông Nguyễn Văn T4 nộp thay) đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000148 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Xác nhận bị cáo Lê Minh C2 (do ông Vũ Văn T14 nộp thay) đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000260 ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TANDTC;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại TG số 2-CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo tạm giam (qua Trại TG)
- Các bị cáo tại ngoại (theo đ/c);
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng